

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 34/2025/DSST

Ngày: 21/4/2025.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình.

2. Ông Đặng Thành Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Bích Trăm – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1968. (có đơn xin vắng mặt)

2/ Bà Lương Thị Diễm P, sinh năm 1992. (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/01/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Nguyễn Thị T trình bày:

Vào ngày 17/01/2021 (âm lịch) nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 30.000.000 đồng. Khi cho vay nguyên đơn không có tính lãi suất và không có nhận tài sản thế chấp, khi cho vay có làm biên nhận. Quá trình vay bị đơn chưa có trả nợ vốn và lãi cho nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay 30.000.000 đồng tiền nợ vốn, không yêu cầu tính lãi

Bị đơn Nguyễn Thanh N trình bày: Vào ngày 17/01/2021 (âm lịch) bị đơn có vay số tiền 30.000.000 đồng của nguyên đơn, có làm biên nhận nợ, khi vay bị đơn cũng không có thế chấp tài sản cho nguyên đơn. Khi vay có thỏa thuận lãi suất 3.000.000đồng/30.000.000 đồng/tháng, bị đơn đã đóng lãi được cho nguyên đơn 24 tháng từ ngày 17/02/2021, sau đó bị đơn và nguyên đơn thỏa thuận không tính lãi cho bị đơn. Bị đơn đã trả vốn cho nguyên đơn được 24.000.000 đồng. Đến ngày 20/11/2024 nguyên đơn có gặp bà Nguyễn Thị Q là vợ bị đơn nói bị đơn còn thiếu nợ nguyên đơn 15.500.000 đồng, nên bà Q đã trả cho nguyên đơn 15.500.000 đồng, như vậy bị đơn đã trả cho nguyên đơn tổng là 39.500.000 đồng. Ngày 18/3/2025 bị đơn có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu nguyên đơn trả cho bị đơn số tiền 9.500.000 đồng, bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Q trình bày: thống nhất với ý kiến của bị đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lương Thị Diễm P trình bày: Không biết việc nguyên đơn cho bị đơn vay tiền, bà P không có viết biên nhận gì cho bị đơn, bà P không liên quan gì đến vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay còn lại là 14.500.000 đồng. Bác yêu cầu phản tố của bị đơn yêu cầu nguyên đơn trả số tiền 9.500.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay là 30.000.000 đồng. Do đó căn cứ vào Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về phần nợ vay: Nguyên đơn, bị đơn khai thống nhất vào ngày 17/01/2021 (âm lịch) bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền vốn 30.000.000 đồng. Bị đơn khai từ tháng 01/2023 đến tháng 06/2023 mỗi tháng bị đơn trả cho nguyên đơn 3.000.000 đồng và nguyên đơn đem về nhờ con là bà Lương Thị Diễm P ghi lại, sau đó bị đơn có trả cho nguyên đơn thêm hai lần nữa mỗi lần là 3.000.000 đồng, tổng bị đơn đã trả cho nguyên đơn được phần tiền vốn 24.000.000 đồng. Đến ngày 20/11/2024 nguyên đơn có gặp bà Nguyễn Thị Q là vợ của bị đơn và lúc đó bị đơn không có nhà, nguyên đơn nói với bà Q là bị đơn còn nợ nguyên đơn 15.500.000 đồng nên bà Q đã trả cho nguyên đơn số tiền 15.500.000 đồng. Việc bị đơn cung cấp bản phô tô giấy biên nhận có ghi tháng 01/2023 đến tháng 06/2023 mỗi tháng 3.000.000 đồng, có ghi thêm 6.000.000 đồng không có ghi ngày tháng, biên nhận này không có chữ ký của nguyên đơn hay bà P, nguyên đơn và bà P cũng không thừa nhận biên nhận này, nên không có cơ sở xác định bị đơn đã trả cho nguyên đơn 24.000.000 đồng. Nguyên đơn thừa nhận có nhận của bị đơn 15.500.000 đồng ngày 20/11/2024 từ bà Q, nguyên đơn cho rằng nhận giùm chồng mình là ông Nguyễn Chí T nhưng không biết địa chỉ ở đâu (biên bản hòa giải ngày 07/3/2025), nguyên đơn trình bày có nhận số tiền 15.500.000 đồng ngày 20/11/2024 từ bà Q nhưng nhận cho ông Ba Đèo không biết địa chỉ ở đâu (biên bản hòa giải ngày 18/3/2025), nguyên đơn khai nhận tiền giùm nhưng không có chứng cứ chứng minh cho việc nhận tiền giùm. Bị đơn cho rằng đây là số tiền trả nợ vốn cho nguyên đơn không có trả cho ai khác vì những người nguyên đơn khai bị đơn không biết, nguyên đơn cũng thừa nhận có nhận số tiền 15.500.000 đồng từ bị đơn, đủ cơ sở xác định bị đơn có trả cho nguyên đơn số tiền nợ vốn 15.500.000 đồng. Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn yêu cầu nguyên đơn trả lại cho bị đơn số tiền nguyên đơn trả dư 9.500.000 đồng là không có cơ sở, như phân tích ở trên. Đối với phần tiền lãi bị đơn cho rằng đã đóng lãi được cho nguyên đơn 24 tháng mỗi tháng 3.000.000

đồng, đóng lãi từ ngày 17/02/2021, nguyên đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh, nguyên đơn cũng không thừa nhận việc bị đơn có đóng lãi nên không có cơ sở xem xét. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1/ Buộc bị đơn Nguyễn Thanh N trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị T số tiền vay còn lại 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

1.2/ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3/. Bác yêu cầu phản tố của bị đơn Nguyễn Thanh N yêu cầu nguyên đơn Nguyễn Thị T trả số tiền 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm ngàn đồng).

2/ Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn ông Nguyễn Thanh N phải chịu 1.200.000 đồng (một triệu hai ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bị đơn đã nộp 237.000 đồng (hai trăm ba mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003435 ngày 18/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Như vậy bị đơn phải nộp thêm 963.000 đồng (chín trăm sáu mươi ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 775.000 đồng (bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003540 ngày 11/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện

Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Như vậy nguyên đơn phải nộp thêm 25.000 đồng (hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

3/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

4/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhân